

STUDENT NUMBER           Letter

## VIETNAMESE

### Written examination

Tuesday 17 November 2015

Reading time: 11.45 am to 12.00 noon (15 minutes)

Writing time: 12.00 noon to 2.00 pm (2 hours)

### QUESTION AND ANSWER BOOK

#### Structure of book

Section	Number of questions	Number of questions to be answered	Number of marks	Suggested times (minutes)
1 – Part A	2	2	15	30
– Part B	2	2	15	
2 – Part A	2	2	20	40
– Part B	1	1	10	
3	5	1	15	50
			Total 75	120

- Students are permitted to bring into the examination room: pens, pencils, highlighters, erasers, sharpeners, rulers and any printed monolingual and/or bilingual dictionary in one or two separate volumes. Dictionaries may be consulted during the reading time and also during the examination.
- Students are NOT permitted to bring into the examination room: blank sheets of paper and/or correction fluid/tape.
- No calculator is allowed in this examination.

#### Materials supplied

- Question and answer book of 17 pages, including **Assessment criteria** on page 17.

#### Instructions

- Write your **student number** in the space provided above on this page.
- Write all your answers in the spaces provided in this question and answer book. The spaces provided give you an idea of how much you should write.

**Students are NOT permitted to bring mobile phones and/or any other unauthorised electronic devices into the examination room.**

**SECTION 1 – Listening and responding**

**Instructions for Section 1 – Part A**

**Texts 1 and 2, Questions 1 and 2 (15 marks)**

You will hear two texts. Each text will be played twice. There will be a short break between the first and second playings of each text. You may make notes at any time.

Listen carefully to each text and then answer the questions in **ENGLISH**.

All answers **must** be based on the texts.

**TEXT 1** – Answer the following questions in **ENGLISH**.

Responses in the wrong language will receive no credit.

You may make notes in this space.

**Question 1**

**a.** What is Mr Hai Tran’s point of view about the warning? 2 marks

---

---

---

---

**b.** What advice does Mr Hai Tran give to shoppers who are buying specials? 3 marks

---

---

---

---

---

---

---

**TEXT 2** – Answer the following questions in **ENGLISH**.  
Responses in the wrong language will receive no credit.

You may make notes  
in this space.

**Question 2**

**a.** What is the topic of the conversation? 1 mark

---

---

**b.** What program does the son want to enrol in and why? 6 marks

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

**c.** Provide evidence from the text to show that this program will help the son to prepare for the workforce and further learning. 3 marks

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

**Instructions for Section 1 – Part B**

**Texts 3 and 4, Questions 3 and 4 (15 marks)**

You will hear two texts. Each text will be played twice. There will be a short break between the first and second playings of each text. You may make notes at any time.

Listen carefully to each text and then answer the questions in full sentences in **VIETNAMESE**.

All answers **must** be based on the texts.

**TEXT 3** – Answer the following questions in full sentences in **VIETNAMESE**.

Responses in the wrong language will receive no credit.

You may make notes  
in this space.

**Question 3**

- a. What does Tri most enjoy when he is making a film?

Điều gì mà Trí thích thú nhất trong lúc đóng phim?

---



---



---



---



---

- b. How did Tri's family react when he wanted to become an actor?

Gia đình của Trí nghĩ thế nào khi anh muốn trở thành một diễn viên điện ảnh?

---



---



---



---



---

- c. Describe what happened to Tri while he was making his most recent film.

Diễn tả lại một sự việc đã xảy ra với Trí trong thời gian anh đóng bộ phim gần đây.

---



---



---



---



---



---

You may make notes in this space.

**TEXT 4** – Answer the following question in full sentences in **VIETNAMESE**. Responses in the wrong language will receive no credit.

**Question 4**

Use your own words to express briefly the main idea and relevant details of Text 4.

Trình bày lại theo cách riêng của mình để mô tả ngắn gọn ý chính và các chi tiết liên quan của văn bản 4.

---



---



---



---



---



---



---



---



---



---



---



---



---



---



---

**SECTION 2 – Reading and responding****Instructions for Section 2 – Part A****Texts 5 and 6, Questions 5 and 6 (20 marks)**

Read the texts and then answer the questions in **ENGLISH**.

All answers **must** be based on the texts.

**TEXT 5** – Answer the following questions in **ENGLISH**.

Responses in the wrong language will receive no credit.

You may make notes  
in this space.

### Biển nước biển thành nước ngọt

Hai học sinh ở vùng ven biển Việt Nam đã sáng chế ra thiết bị tách lọc nước biển thành nước ngọt bởi vì cả hai đã chứng kiến những khó khăn của người dân quê mình khi họ phải đi mua từng thùng nước ngọt trong mùa nắng hạn. Họ đã phải đạp xe nhiều cây số để mua nước ngọt về sử dụng, cũng như các nhân viên bảo vệ bờ biển và ngư dân phải tiết kiệm từng giọt nước ngọt để sử dụng cho những chuyến đi dài ngày.

Thiết bị để tách lọc nước biển thành nước ngọt này rất đơn giản vì nó hoạt động bằng năng lượng mặt trời. Nó bao gồm một chiếc gương hình cầu được dùng để hội tụ ánh sáng mặt trời, giá đỡ, hệ thống ống dẫn nước và các bình chứa nước biển, bộ phận lọc tạp chất, và bình chứa nước ngọt sau khi tách lọc. Khi ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp xuống bề mặt gương, sự phản xạ hội tụ sẽ tạo ra nhiệt năng làm nước biển trong bình nóng lên rồi bốc hơi. Hơi nước bốc lên sẽ ngưng tụ lại rồi theo ống dẫn nước chảy xuống bình chứa nước ngọt.

Do phát minh mới này vừa rẻ lại hiệu quả nên người ta dự đoán rằng nhiều làng ven biển sẽ sử dụng ý tưởng mới này và thấy được sự hữu ích của nó.

**Question 5**

**a.** Describe **three** advantages of the equipment mentioned in Text 5. 3 marks

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

**b.** Who invented the equipment and how did they know that the equipment was needed? 2 marks

---

---

---

**c.** Explain how the equipment works. 4 marks

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

You may make notes  
in this space.

**TEXT 6** – Answer the following questions in **ENGLISH**.

Responses in the wrong language will receive no credit.

You may make notes  
in this space.**Chị thương yêu!**

Chị khỏe không? Mẹ gửi lời hỏi thăm chị đấy.

Bây giờ em cho chị hay một tin thật tuyệt vời! Thiết bị lọc nước mới đã được lắp đặt và cả làng ta rất vui mừng. Thiết bị này sử dụng năng lượng mặt trời.

Mọi người có thể uống nước ngọt nhiều như họ muốn mỗi ngày! Họ không cần phải đi mua hoặc ra sông xách nước về nhà nữa. Bây giờ ngay cả cơm đường như cũng dẻo thơm hơn!

Thương chị nhiều,

Hà

**Question 6**

- a. Identify **three** pieces of information that are so important that they are included in both Text 5 and Text 6. 3 marks

---



---



---



---



---



---



---

- b. Identify the prediction made in the final section of Text 5. 1 mark

---



---



c. Provide evidence from Text 6 that suggests that the prediction made in the final section of Text 5 was correct.

3 marks

You may make notes in this space.

---

---

---

---

---

---

---

---

d. Provide evidence that suggests that Text 5 is an informative kind of writing while Text 6 is a personal kind of writing.

4 marks

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

**Instructions for Section 2 – Part B****Text 7, Question 7 (10 marks)**

Read the text and then answer the question in full sentences in **VIETNAMESE**.

All answers **must** be based on the text.

**TEXT 7** – Answer the following question in full sentences in **VIETNAMESE**.  
Responses in the wrong language will receive no credit.

You may make notes  
in this space.

**Hoa sen đá**

Hoa sen đá được nhiều người ưa chuộng vì hoa có nhiều màu sắc, kiểu dáng và dễ chăm sóc. Người ta cho rằng hoa sen đá tượng trưng cho sự son sắt và vĩnh cửu trong tình yêu cũng như tình bạn.

Hoa sen đá thích nóng, khô, nên chỉ cần tưới đủ ẩm để tránh thối rễ và lá, và không để nước đọng lại trên lá. Hoa cần ánh sáng để phát triển nhưng không cần nhiều chất dinh dưỡng. Tuy nhiên, nếu muốn cây khỏe đẹp và phát triển tốt, chúng ta có thể bổ sung chất dinh dưỡng cho cây hàng tháng.

**Question 7**

Your friend, Tran, wants to buy a gift. In full sentences, write a short note advising your friend to buy the plant described in Text 7. Give **five** reasons for your recommendation.

Bạn Trân của em muốn mua một món quà. Bằng những câu hoàn chỉnh, viết một đoạn văn ngắn gợi ý bạn nên mua loại cây được mô tả trong văn bản 7. Trong bài em cần nêu rõ **5** lý do cho lời gợi ý của mình.

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

You may make notes in this space.

**SECTION 3 – Writing in Vietnamese****Instructions for Section 3****Questions 8–12 (15 marks)**

Answer **one** question in 200–300 words in **VIETNAMESE**.

Responses in the wrong language will receive no credit.

Space is provided on the following page to make notes.

**Question 8**

You are a first-year student at an interstate university. You feel lost living independently and require advice from your parents. Write an informal letter to your parents, explaining the difficulties you are experiencing in terms of socialising, finances and living independently, and asking them for advice.

Em là sinh viên năm thứ nhất đang học tại một trường đại học thuộc tiểu bang khác. Em cảm thấy bơ vơ về cuộc sống tự lập và cần có sự cố vấn của cha mẹ. Hãy viết một lá thư cho cha mẹ, trình bày những khó khăn mà em đang gặp phải trong cuộc sống về mặt giao tế, tài chính và cách sống tự lập, và nhờ cha mẹ cho em lời khuyên.

**OR****Question 9**

Imagine you are a young astronaut who has been selected to join the crew to explore the universe. Write a story about the progress of your journey, including your thoughts when viewing Earth from outer space. Your story will be published in a magazine for teenagers.

Giả sử em là một phi hành gia trẻ được chọn vào phi hành đoàn để đi thám hiểm vũ trụ. Hãy viết một câu chuyện kể lại những diễn tiến của cuộc hành trình và cảm nghĩ của em khi được ngắm nhìn trái đất từ không gian. Câu chuyện của em sẽ được đăng trên một tạp chí dành cho thanh thiếu niên.

**OR****Question 10**

As a member of the planning committee for an additional building for a suburban secondary school, you have been asked to speak to the school council about the most important feature that will be included in the new building. Write the script of a persuasive speech explaining why this feature must be included in the school's new building.

Là một thành viên của ban lập kế hoạch cho việc xây dựng thêm một tòa nhà mới cho một trường trung học trong vùng, em được mời nói chuyện với hội đồng nhà trường về một đặc điểm quan trọng nhất sẽ được thêm vào trong tòa nhà này. Viết một bài diễn văn có sức thuyết phục để giải thích lý do tại sao điểm đặc sắc này cần phải có ở trong tòa nhà mới của trường học.

**OR****Question 11**

'Travelling helps to promote personal wellbeing as well as understanding and communication between countries.' Write an informative article for a local newspaper about this statement and provide examples to support the ideas.

'Du lịch giúp đời sống con người thăng hoa, nâng cao sự hiểu biết và giao tiếp giữa các quốc gia.' Viết một bài báo cho tờ báo địa phương về quan điểm này và đưa ra những dẫn chứng chứng minh cho quan điểm nói trên.

**OR**

**Question 12**

Write an evaluative review of a well-known film for a Vietnamese newspaper.

Viết một bài đánh giá để nhận xét về một bộ phim nổi tiếng và bài đánh giá này sẽ được đăng trên một tờ báo Việt ngữ.

You may make notes in this space.

Write your response on the following pages.

**SECTION 3 – continued**  
**TURN OVER**









## **Assessment criteria**

### **Section 1 – Listening and responding**

#### **Part A**

- the capacity to understand and convey general and specific aspects of texts

#### **Part B**

- the capacity to understand general and specific aspects of texts
- the capacity to convey information accurately and appropriately

### **Section 2 – Reading and responding**

#### **Part A**

- the capacity to understand and convey general and specific aspects of texts

#### **Part B**

- the capacity to understand general and specific aspects of texts
- the capacity to convey information accurately and appropriately

### **Section 3 – Writing in Vietnamese**

- relevance, breadth and depth of content
- appropriateness of structure and sequence
- accuracy, range and appropriateness of vocabulary and grammar